

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

Số: **820** /BVK-VTTBYT
V/v: Mời báo giá Vật tư y tế
dùng cho NS-TDCN của
Bệnh viện K

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **18** tháng **3** năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện K có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo xây dựng giá dự toán và giá gói thầu mua sắm Vật tư y tế dùng cho Nội soi – Thăm dò chức năng tại Bệnh viện K, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện K.

2. Thông tin liên hệ:

+ Họ và tên người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Tuấn Dũng

+ Số điện thoại: 0366.111.838

+ Chức vụ: Nhân viên Phòng vật tư – thiết bị y tế

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá gửi xin gửi về Bệnh viện K tại địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội.

- Bản scan báo giá (có đóng dấu hợp pháp của đơn vị), file mềm báo giá excel gửi theo địa chỉ email: phongvttbyt.bvk@gmail.com để Bệnh viện tổng hợp.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày đăng tải đến trước 17h00 ngày **30** tháng **3** năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày **30** tháng **3** năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá: Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

2. Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

III. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện K. Yêu cầu báo giá bao gồm chi

phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản...và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

IV. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng từng đợt trong thời gian ≤ 72 giờ (hoặc ≤ 24 giờ đối với trường hợp cấp cứu) kể từ khi tiếp nhận thông tin yêu cầu của Bệnh viện K.

V. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.
- Đồng tiền thanh toán: VNĐ.
- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

VI. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

1. Báo giá: Chi tiết theo mẫu số 02 của phụ lục đính kèm.
2. Tài liệu kỹ thuật liên quan:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh; Văn bản công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D.
 - Bảng đáp ứng yêu cầu mời báo giá, Hồ sơ sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật có liên quan
 - Hợp đồng cung cấp sản phẩm đã ký kết hoặc thông báo trúng thầu (nếu có);

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- HT mạng đấu thầu quốc gia;
- Lưu: VT, VTTBYT.



GIÁM ĐỐC

Lê Văn Quảng



PHỤ LỤC 01
***DANH MỤC HÀNG HOÁ**

(Kèm theo Công văn số 820 /BVK-VTTBYT ngày 18 tháng 3 năm 2026
của Bệnh viện K)

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kẹp cầm máu nóng	Hỗ trợ nội soi bóc tách dưới niêm mạc, cầm máu nhanh. Cấu trúc chống trượt, có chức năng xoay, dùng trong đại tràng và dạ dày. Chiều dài làm việc: 1650/1950/2300 mm, đường kính kênh dụng cụ tối thiểu: 3.2 mm, độ mở rộng: 4mm/5mm/6.5mm Xuất xứ: G7	Cái	100
	Kẹp cầm máu nóng	Kìm kẹp cầm máu nóng với tay cầm 3-ring có thể xoay 360°, tay cầm Ergonomic với lớp lót giúp cải thiện độ bám, có điểm đánh dấu trên vỏ kìm giúp xác định chiều dài chèn trong ống nội soi. Kìm có hai loại ngàm là có rãnh hoặc ngàm thon, độ mở ngàm 6.3mm hoặc 6.5mm chiều dài làm việc 165cm hoặc 230cm Tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR, FDA	Cái	100
2	Dao cắt hót dưới niêm mạc hình núp, có tưới rửa Dual knife J	Đầu dao hình núp đường kính 0.3mm, có thể kéo dài hoặc thu ngắn lại, chiều cao của núp khi thu ngắn lại chỉ còn 0.1mm để hỗ trợ đánh dấu và cầm máu an toàn, loại có kênh tưới rửa, đường kính kênh dụng cụ 2.8mm, chiều dài làm việc 1650mm/1950mm/2300mm, chiều dài dao cắt 1.5mm/2.0mm Xuất xứ: G7	Cái	400
	Dao cắt hót dưới niêm mạc hình núp, có tưới rửa Dual knife J	- Dao cắt hót niêm mạc hình núp chất liệu đầu tip bằng vàng - Tính năng: đánh dấu điểm, cắt hót, tiêm phòng và cầm máu. - Chiều dài dao 1.5mm - 2mm - 4mm - Chiều dài làm việc 1950mm, 2350mm - Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm - Đường kính đầu tip 0.85mm, đường kính dao cắt 0.52mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận EU MDR, FDA		300
3	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện IT Knife 2	Điện cực hình tam giác, đầu cách điện, vỏ cứng, đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 1650mm, chiều dài dao 4mm, đường kính đầu cuối cách điện 2.2mm Xuất xứ: G7	Cái	100

Handwritten signature/initials

Handwritten signature/initials

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện IT Knife 2	Dao cắt hót niêm mạc với đầu được bọc sứ có tính năng cách điện. Dao có các tính năng như: đánh dấu điểm, cắt hót, tiêm phòng và cầm máu. Chất liệu đầu tip bằng vàng. Chiều dài dao 4mm, đường kính đầu tip 1.7mm; chiều dài làm việc 1950mm, 2350mm. Đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm Tiêu chuẩn: ISO 13485, EU MDR, FDA	Cái	100
4	Dao cắt hót dưới niêm mạc đầu cách điện IT Knife nano	Điện cực hình đĩa, đầu cách điện, vỏ cứng, đường kính kênh dụng cụ tối thiểu 2.8mm, chiều dài làm việc 1650/2300mm, chiều dài dao 3.5mm, đường kính đầu cuối cách điện 1.7mm. Xuất xứ: G7	Cái	100
5	Clip cầm máu dùng một lần 11mm	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 11mm. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 10.1mm. Clip có thể xoay được 360 độ, với độ mở 135 độ; Cấu trúc rãnh trượt được giữ bằng chốt ở đầu cho phép đóng mở chắc chắn trong quá trình kẹp, thao tác dễ dàng và lực kẹp ổn định. - Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene - Đóng mở được nhiều lần. - Tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR, MHLW.	Cái	1000
6	Clip cầm máu dùng một lần 16mm	Clip cầm máu dùng một lần có đường kính mở 16mm. Sau khi bắn ra, clip có độ dài stem tương ứng là 13.3mm. Clip xoay 2 chiều 360 độ với độ mở 135 độ; Cấu trúc rãnh trượt được giữ bằng chốt ở đầu cho phép đóng mở chắc chắn trong quá trình kẹp, thao tác dễ dàng và lực kẹp ổn định. - Chiều dài các cỡ 1950mm, 2300mm. - Đường kính ngoài của ống tube tối đa 2.6mm. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. - Đóng mở được nhiều lần. - Tay cầm chất liệu Acrylonitrile Butadiene Styrene - Tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR, MHLW.	Cái	2500
7	Loop thắt chân polyp cầm máu liền tay cầm	Vòng thắt được lắp sẵn, tích hợp tay cầm, đường kính vòng thắt 30mm, Chiều dài làm việc: 2300mm, tương thích với kênh dụng cụ: 2.8mm. Xuất xứ: G7	Cái	100
8	Kim tiêm cầm máu 23G	Kim tiêm cầm máu tiêu hóa Tay cầm công thái học chống trượt tiện dụng. Đường kính kim 19G, 22G, 25G. Đầu kim vát 3 cạnh. Độ nhô tip 4mm, 5mm, 6mm được làm bằng kim loại. Đường kính ống catheter 2.3mm, Chiều dài làm việc: 230cm. Kim tiêm có hệ thống khóa, có chuông báo “Click” khi kim được thả ra và rút ra	Cái	500

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Kênh làm việc 2.8mm. Đóng gói vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR, FDA		
	Kim tiêm cầm máu 23G	+ Chiều dài làm việc 2300mm + Chiều dài kim 4mm + Tương thích với đường kính kênh dụng cụ 2.8mm	Cái	500
9	Thông lọng cắt polyp hình oval, đường kính 10mm	Thông lọng cắt đốt dạng oval. Có dạng dây dày, tay cầm tích hợp các vạch đo. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Chiều dài làm việc 2300mm. Đường kính loop 10mm, độ dày dây lọng: 0.47mm. Kết nối máy đốt điện loại nóng Xuất xứ: G7	Cái	100
10	Thông lọng cắt polyp hình oval, đường kính 15mm	Thông lọng cắt đốt dạng oval. Có dạng dây dày, tay cầm tích hợp các vạch đo. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Chiều dài làm việc 2300mm. Đường kính loop 15mm, độ dày dây lọng: 0.47mm. Kết nối máy đốt điện loại nóng Xuất xứ: G7	Cái	100
11	Thông lọng cắt polyp hình oval, đường kính 25mm	Thông lọng cắt đốt dạng oval. Có dạng dây dày, tay cầm tích hợp các vạch đo. Kênh làm việc tối thiểu 2.8mm. Chiều dài làm việc 2300mm. Đường kính loop 25mm, độ dày dây lọng: 0.47mm. Kết nối máy đốt điện loại nóng Xuất xứ: G7	Cái	100
12	Thông lọng nóng cắt Polyp	Thông lọng được thiết kế hình Oval hoặc hình lưới liềm, Vòng loop từ 13mm/ 27mm/ 30mm, Thông lọng được bện từ nhiều sợi, chiều dài làm việc 240cm, đường kính 2.4mm tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8 mm, vỏ dây dẫn bằng chất liệu Polygilde, tay cầm được thiết kế theo dạng 2:1 (độ mở của thông lọng tương ứng với độ dài của tay cầm khi đẩy) Tiêu chuẩn ISO 13485, EC, FDA	Cái	500
13	Thông lọng lạnh cắt Polyp	- Thông lọng lạnh tay cầm 3 ring chất liệu Ergonomic, có thước trên tay cầm để đo độ mở của thông lọng. Có thể xoay 2 chiều 360 độ. - Thiết kế đầu loop hình kim cương với sợi mảnh 0.22mm cắt sắc bén. - Ống thông thiết kế dạng cứng dễ dàng đưa vào dây soi trong quá trình can thiệp. - Đường kính 10mm, 15mm. - Chiều dài làm việc 230cm - Kênh làm việc 2.8mm - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận EU MDR, FDA	Cái	800
14	Bóng nong thực quản tích hợp sẵn dây dẫn đường	'Bóng nong đường mật hỗ trợ ống thông catheter 2 kênh, hỗ trợ 2 điểm đánh dấu cản quang bằng chất liệu Platinum/ Irrium nằm dưới bóng nong. Tất cả các bóng nong được thiết kế để cung cấp ba đường kính khác nhau ở ba áp suất riêng biệt trong quá trình giãn nở. Đường kính bóng các kích cỡ từ 6mm-	Cái	100

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		20mm; chiều dài bóng 5.5 cm; đường kính ống thông catheter 7.5Fr; chiều dài làm việc 180cm hoặc 240cm. - Bóng được sản xuất theo công nghệ có thể tự động gấp lại, sử dụng chất liệu Pebax bền bỉ. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA Xuất xứ: Châu Âu hoặc tương đương		
15	Đầu gắn ống nội soi dạ dày, dùng trong phương pháp nội soi can thiệp cắt bóc tách dưới niêm mạc (ESD)	Loại mềm, hỗ trợ thủ thuật cắt hót dưới niêm mạc, có lỗ bên, chiều dài phần đầu cuối 4mm, đường kính ngoài 11.4mm, 12.4mm, 15.0 mm. Tương thích với ống soi dạ dày, đại tràng hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	100
16	Đầu gắn ống nội soi đại tràng, dùng trong phương pháp nội soi can thiệp cắt bóc tách dưới niêm mạc (ESD)	Loại mềm, hỗ trợ thủ thuật cắt hót dưới niêm mạc, có lỗ bên, chiều dài phần đầu cuối 4mm, đường kính ngoài 11.4mm, 12.4mm, 15.0 mm. Tương thích với ống soi dạ dày, đại tràng hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	200
17	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm	+ Chất liệu: cao su. + Tương thích với ống soi siêu âm GF-UCT180 hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	200
18	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm	+ Chất liệu: cao su. + Tương thích với ống soi siêu âm GF-UE190 hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	800
19	Kim chọc hút siêu âm nội soi FNB	- Chiều dài làm việc 1375mm - 1415mm - Đường kính kim: 19G, 22G, 25G - Chiều dài tối đa của kim 80mm - Kim tiêm 19G chất liệu Nitinol, Kim tiêm 22G chất liệu Cobalt Chromium, thiết kế đầu kim 3 chạc tối ưu để lấy mẫu mô - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA - Xuất xứ: G7	Cái	200
20	Kim chọc hút siêu âm nội soi FNA	Đầu kim làm bằng chất liệu Nitinol, vỏ bọc nhiều lớp, đầu tròn. Chiều dài làm việc: 1400mm. Đường kính kim: 19G/22G (có hoặc không có lỗ bên). Chiều dài tối đa của kim: 80mm. Tương thích với ống soi siêu âm Xuất xứ: G7	Cái	200
	Kim chọc hút siêu âm nội soi FNA	- Chiều dài làm việc 1375mm - 1415mm - Đường kính kim: 19G - Chiều dài tối đa của kim 80mm - Chất liệu Nitinol - Thiết kế kim đầu vát - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA Xuất xứ: G7	Cái	100
21	Dụng cụ xít khoáng cầm máu	Dụng cụ xít cầm máu - Catherter dài 220 cm và được đóng gói sẵn 02 cái.	Cái	2

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Catheter có đường kính 7Fr hoặc 10Fr - Thiết kế dạng súng - Tương thích với đường kính kênh cắm máu tối thiểu 2.8mm - Thời gian sử dụng: 3 năm - Tiêu chuẩn ISO, FDA Xuất xứ: G7		
22	Van khí nước cho ống nội soi	Van khí nước, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng hãng Olympus đang sử dụng tại bệnh viện Xuất xứ: G7	Cái	20
23	Van hút cho ống nội soi	Van hút, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng hãng Olympus đang sử dụng tại bệnh viện Xuất xứ: G7	Cái	20
24	Van khí nước cho ống soi siêu âm	Van khí nước, không chứa chất bôi trơn, tương thích với ống nội soi siêu âm hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	6
25	Van hút cho ống soi siêu âm	Van hút, tương thích với ống nội soi siêu âm hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	6
26	Van đẩy kênh sinh thiết dây nội soi	Van sinh thiết dây nội soi dùng một lần, tương thích với ống nội soi dạ dày, đại tràng, tá tràng hãng Olympus Xuất xứ: G7	Cái	300
27	Kìm bấm sinh thiết dạ dày dùng 1 lần	Kìm sinh thiết các loại có kim hoặc không kim; Ngâm tiêu chuẩn hoặc có răng. Chiều dài làm việc 180cm. Đường kính 1.8mm. Độ mở ngàm 4.5mm. Chiều dài ngàm 2.4. Khớp nối đầu kìm dạng kéo linh hoạt. Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR.	Cái	3000
28	Kìm bấm sinh thiết dạ dày ngàm cá sấu dùng 1 lần	Kìm sinh thiết các loại có kim hoặc không kim; Ngâm tiêu chuẩn hoặc có răng. Chiều dài làm việc 180cm. Đường kính 1.8mm. Độ mở ngàm 4.5mm. Chiều dài ngàm 2.4. Khớp nối đầu kìm dạng kéo linh hoạt. Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR.	Cái	2000
29	Kìm bấm sinh thiết đại tràng ngàm cá sấu dùng 1 lần	Kìm sinh thiết các loại có kim hoặc không kim; Ngâm tiêu chuẩn hoặc có răng. Chiều dài làm việc 230cm. Đường kính 2.3mm. Độ mở ngàm 6.7mm. Chiều dài ngàm 2.9mm. Khớp nối đầu kìm dạng kéo linh hoạt. Các cỡ tương thích với kênh làm việc 2.8mm Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR.	Cái	2500

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
30	Kim bấm sinh thiết đại tràng ngàm oval hoặc hình tròn dùng 1 lần	Kim sinh thiết các loại có kim hoặc không kim; Ngàm tiêu chuẩn hoặc có răng. Chiều dài làm việc 230cm. Đường kính 2.3mm. Độ mở ngàm 6.7mm. Chiều dài ngàm 2.9mm. Khớp nối đầu kim dạng kéo linh hoạt. Các cỡ tương thích với kênh làm việc 2.8mm Tay cầm 3 ring bằng nhựa Ergonomic, có vỏ bọc chất liệu cao su khiến tay cầm linh hoạt, dễ điều khiển. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EU MDR.	Cái	1000
31	Kim sinh thiết đường mật	- Kim sinh thiết ngàm cá sấu có kênh làm việc tối thiểu 1.1mm - Chiều dài làm việc 2900mm - Đường kính ngàm 1.0mm với độ mở 3.0mm - Có vỏ bọc PTFE. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, chứng nhận EU MDR, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp)	Cái	10
32	Kim bấm sinh thiết dạ dày đường mũi dùng 1 lần, ngàm có răng, không kim	+ Vỏ ngoài có gờ, ngàm cá sấu, đầu có lỗ + Cơ chế ngàm oval hỗ trợ sinh thiết tiếp tuyến + Vỏ ngoài được đánh dấu bằng màu sắc + Đường kính kênh làm việc tối thiểu: 2.0mm + Chiều dài làm việc: 1550mm + Xuất xứ: G7	Cái	500
33	Kim bấm sinh thiết tai mũi họng dùng 1 lần	Dành cho ống nội soi tai mũi họng ống mềm, kênh làm việc 2.0 mm	Cái	500
34	Kim bấm sinh thiết phế quản dùng 1 lần	Dành cho ống nội soi phế quản ống mềm, kênh làm việc 2.0 mm	Cái	500
35	Tấm cách điện cực bệnh nhân	+ Thành phần chính: Acrylic hydrophilic gel, nước + Tương thích với dao mổ điện hãng Olympus + Xuất xứ: G7	Cái	100
36	Ống dây nối máy bơm rửa nội soi	+ Ống dây nối máy bơm rửa nội soi + Tương thích với dây nội soi hãng Olympus + Xuất xứ: G7	Cái	50
37	Ngáng miệng nội soi loại dùng một lần sử dụng cho tất cả các ống nội soi đường tiêu hóa và phế quản có dây đeo	Ngáng miệng nội soi loại dùng một lần sử dụng cho tất cả các ống nội soi đường tiêu hóa và phế quản - Chất liệu: Polypropylene - Có đề lưới, có quai đeo sau đầu giúp cố định ngáng miệng - Tiệt trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO	Cái	1000
38	Ngáng miệng có dây đeo, dành cho người lớn, thiết kế có đề lưới	Chất liệu: Nhựa PP, không có latex Ngáng miệng tiêu chuẩn và dụng cụ bảo vệ miệng với thiết kế chống chấn thương. Loại có dây choàng, màu xanh. Được đóng gói hộp 100 cái	Cái	100
39	Ngáng miệng dành cho trẻ em, có dây choàng	Ngáng miệng nội soi dùng 1 lần sử dụng cho tất cả các ống nội soi tiêu hóa và khí phế quản, có dây đeo được gắn sẵn để dễ dàng cố định	Cái	100

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
40	Que nong cứng đường mật	Được sử dụng để làm giãn lỗ nhú, hẹp đường mật hoặc hẹp tuyến tụy - Thân có vòng cản quang - Catheter cản quang - Đầu Tip ≥ 3 cm	Cái	2
41	Dao cắt cơ vòng hình vòng cung, phủ lớp cách điện	Kênh làm việc nhỏ nhất 2.8mm. Chiều dài làm việc 1700mm. Đường kính đầu cuối: 4.5 Fr. Chiều dài phần đầu cuối: 7mm. Chiều dài dao cắt: 25mm. Tương thích với dây guidewire 0.035". Dao hình vòng cung, đoạn đầu trơn dài và được đánh dấu cản quang, đánh dấu cho vị trí cắt tốt nhất, có phần kết nối với ống soi. Dao có 3 kênh riêng biệt: cho dao, cho dây dẫn và cho kênh bơm cản quang. Xuất xứ: G7	Cái	100
42	Dao cắt cơ vòng hình vòng cung	Dao cắt cơ vòng dạng xoay, có hỗ trợ ống thông dò, chiều dài dây cắt 20mm - 30mm, đường kính ngoài các cỡ: 3.9Fr, 4.4Fr, 4.9Fr, chiều dài đầu tip 5mm, đầu tip có cản quang giúp định vị rõ ràng. - Chiều dài ống thông 200cm, tương thích dây dẫn hướng từ 0.018 inch-0.035 inch. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp). Xuất xứ: Châu Mỹ hoặc tương đương	Cái	100
43	Dao cắt kim có phủ lớp cách điện (các cỡ)	Dao cắt kim, loại 3 kênh riêng biệt (cho dây guidewire, dây điều khiển dao và kênh bơm cản quang), có thể lựa chọn giữa loại có lớp phủ cách điện dài 3mm hoặc không có lớp phủ cách điện, đoạn đầu trơn dài và được đánh dấu cản quang, đường kính 5Fr, chiều dài làm việc 1700mm, chiều dài dao kim 5mm, có đánh dấu ở đoạn cuối dụng cụ, có phần kết nối với ống soi, tương thích dây guidewire 0.035" Xuất xứ: G7	Cái	50
44	Dao cắt điểm (Dao kim)	Dao kim có ba kênh lumen: kênh dành cho dây dẫn, kim tiêm, lưỡi dao. Tay cầm thiết kế 3 ring giúp dễ dàng điều khiển. Đường kính cán: 7.0-5.5F, chiều dài ống thông catheter 200cm tương thích dây dẫn hướng 0.035inch. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp) Xuất xứ: Châu Mỹ hoặc tương đương	Cái	50
45	Dây dẫn hướng các loại dùng cho ERCP	Dây lõi thon ở đầu xa, có khả năng xoay, có lớp phủ ưa nước. Đường kính phía ngoài 0.025inch / 0.035inch, chiều dài làm việc 2700mm hoặc 4500 mm. Hình dạng phần đầu cuối: dạng cong gấp góc hoặc dạng thẳng. Chiều dài lớp vỏ bọc ưa nước 70mm Xuất xứ: G7	Cái	200
	Dây dẫn hướng các loại dùng cho ERCP	Các điểm đánh dấu chuyển động dạng sọc được thiết kế để chỉ định vị trí của dây trong quá trình đi dây và	Cái	200

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		trao đổi thiết bị. Dây dẫn được thiết kế để cải thiện hiệu quả thủ thuật và giúp việc thay thế dụng cụ RX Biliary trở nên dễ dàng. Dây dẫn được bao phủ bằng một lớp Endoglide tăng sự dịch chuyển trơn tru và làm tăng cảm giác xúc giác. Đoạn cuối Dream Tip ưa nước 10cm. Đầu tip có hai hình dạng: dạng thẳng hoặc cong. Chiều dài dây dẫn tùy chọn từ 260cm đến 450cm, đường kính dây dẫn hướng 0.035inch. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp) Xuất xứ: Châu Mỹ hoặc tương đương		
	Dây dẫn hướng các loại dùng cho ERCP:	Dây dẫn cấu tạo lõi Nitinol chống xoắn tốt, có các điểm đánh dấu vàng và đen giúp định vị dễ dàng qua ống soi. Có 2 điểm đánh dấu cân quang tại 10cm và 15cm. Đầu tip dạng thẳng, dạng cong Dây dẫn được bao phủ bằng một lớp Endo-glide tạo độ trơn để điều hướng và dẫn đường cho các dụng cụ một cách dễ dàng 2 đầu tip được phủ lớp vật liệu ưa nước: 1 đầu 5cm và 1 đầu 10cm. Chiều dài dây dẫn 260cm, 450cm Đường kính dây dẫn hướng 0.035inch Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CFS Xuất xứ: Châu Mỹ hoặc tương đương	Cái	100
46	Bóng kéo sỏi ERCP	Bóng lấy sỏi loại 3 kênh, được thiết kế bơm kiểu Above hoặc Below, hình dạng bóng vuông (vai vuông) dễ dàng lấy sỏi, Guidewire được thiết kế đi vào trong kênh của bóng. Đường kính ống thông: 7-6Fr, đường kính bóng bơm phồng các cỡ 9mm, 12mm, 15mm, 18mm tương ứng với 4 mức áp lực bơm. Chiều dài kênh làm việc 200cm tương thích dây dẫn 0.035inch. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CE Xuất xứ: Châu Âu hoặc tương đương	Cái	10
47	Rọ lấy sỏi 4 dây	Kênh dụng cụ tối thiểu: 2.8mm/3.7mm Chiều dài làm việc 1900mm Đường kính của rọ: 22mm Thiết kế rọ 4 dây, tương thích với tay cầm tán sỏi cấp cứu, có kênh bơm tưới rửa/thuốc cân quang, có phần kết nối với ống soi (C-hook), có V-Marking trên thân dụng cụ. Loại xoay được/tương thích dây dẫn hướng 0.035" Dây rọ được phủ silicon giúp đóng mở rọ được trơn tru Xuất xứ: G7	Cái	20

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
48	Bóng nong thực quản/đường mật	Bóng nong đường mật hỗ trợ ống thông catheter 2 kênh, hỗ trợ 2 điểm đánh dấu cân quang bằng chất liệu Platinum/ Irrium nằm dưới bóng nong. Tất cả các bóng nong được thiết kế để cung cấp ba đường kính khác nhau ở ba áp suất riêng biệt trong quá trình giãn nở. Đường kính bóng các kích cỡ từ 6mm-20mm; chiều dài bóng 5.5 cm; đường kính ống thông catheter 7.5Fr; chiều dài làm việc 180cm hoặc 240cm. - Bóng được sản xuất theo công nghệ có thể tự động gấp lại, sử dụng chất liệu Pebax bền bỉ. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp) Xuất xứ: Châu Âu	Cái	10
49	Bóng nong thực quản/đường mật tương thích với kênh làm việc tối thiểu 3.2mm	Bóng nong hỗ trợ 2 điểm đánh dấu cân quang nằm dưới bóng nong để giúp đặt đúng vị trí qua đoạn hẹp. Tất cả các bóng nong được thiết kế để cung cấp ba đường kính khác nhau ở ba áp suất riêng biệt trong quá trình giãn nở. Đường kính bóng các kích cỡ từ 6mm-20mm; chiều dài bóng 5.5 cm; kênh làm việc 3.2mm; đường kính ống thông catheter 7.5Fr; chiều dài làm việc 180cm hoặc 240cm tương thích với dây dẫn hướng 0.035 inch. Quy trình sản xuất độc quyền sử dụng chất liệu Pebax bền.	Cái	8
50	Dụng cụ bơm bóng	Thế tích xy lanh 60cc, bao gồm một áp kế có mặt hiển thị atm, áp lực tối đa 15atm Xuất xứ: G7	Cái	3
51	Ống thông đường mật dùng trong kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng ERCP (Endoscopic retrograde cholangiopancreatography) tương thích với kênh làm việc tối thiểu 2.8mm	+ Chiều dài làm việc 1950mm + Đường kính đầu tip 6Fr + Tương thích với dây dẫn 0.035" + Hình dáng đầu tip: hình tròn Xuất xứ: G7	Cái	50
52	Ống thông đường mật dùng trong kỹ thuật nội soi mật tụy ngược dòng ERCP (Endoscopic retrograde cholangiopancreatography) tương thích với kênh làm việc tối	"Đầu cannula được thiết kế với nhiều loại guidewire: tiêu chuẩn, đầu tròn, thon, 5-4-3. Ống thông cannulas có đường kính ngoài 5F; Chiều dài làm việc 210cm, tương thích với dây dẫn hướng 0.018/ 0.025inch/ 0.035inch Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA, CE Xuất xứ: Châu Mỹ	Cái	100

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	thiếu 3.2mm			
53	Bộ đẩy stent đường mật tương thích với stent cỡ 7Fr -10Fr	'Bộ đẩy stent nhựa đường mật có đường kính ống các cỡ 7F; 8.5F, 10F. Chiều dài làm việc 202.5cm. Catheter có đánh dấu điểm trong x-quang để đặt chính xác, khóa tay cầm công thái học ergonomic, Có cổng ra dây dẫn hướng dễ nhìn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 CE, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp) Xuất xứ: G7	Cái	15
54	Bộ đẩy stent đường mật tương thích với stent cỡ 5Fr - 6Fr	Bộ đẩy stent nhựa tuyến tụy đường kính 5Fr, 6Fr tương thích với stent cỡ 5Fr, 6Fr.Tương thích với dây dẫn 0.035inch Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	15
55	Stent nhựa đường mật loại thẳng	'Stent nhựa đường mật các cỡ 7Fr, 8.5F, 10Fr với các hình dạng loại cong ở giữa (Center bend), loại cong ở tá tràng (duodenal Bend). Chiều dài stent các cỡ từ 5-18cm. Dây catheter có điểm đánh dấu huỳnh quang. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp), CE Xuất xứ: G7	Cái	300
56	Stent nhựa đường mật loại cong hoặc loại đuôi heo đôi (double pigtail)	'Stent nhựa đường mật các cỡ 7Fr, 10Fr; với hình dạng đuôi tai heo đôi (double pigtail); Chiều dài stent các cỡ từ 3-15cm. Dây catheter có điểm đánh dấu huỳnh quang. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp), CE Xuất xứ: G7	Cái	300
57	Stent nhựa tuyến tụy dạng loại đuôi heo/thẳng	Stent nhựa tuyến tụy Advanix các cỡ 4Fr, 5Fr, 7Fr, 10Fr với các hình dạng loại đuôi heo, thẳng. Có điểm đánh dấu cản quang, trên thân stent có lỗ để dịch tụy chảy dễ dàng Chiều dài từ ≤ 18 cm. Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ cấp), CE Xuất xứ: G7	Cái	10
58	Đầu (nắp) bảo vệ đầu ống soi	+ Nắp bảo vệ đầu ống soi dùng một lần, tương thích với ống soi tá tràng hãng Olympus + Xuất xứ: G7	Cái	250
59	Stent kim loại đường mật loại có cover các cỡ (fully covered)	Stent KL có phủ: 01 Bộ Stent kim loại đường mật có cover bao gồm: + 01 bộ dụng cụ đặt stent + 01 Stent kim loại đường mật có cover:	Cái	50

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tối thiểu có các đường kính 8mm, 10mm - Tối thiểu có chiều dài 60mm, 80mm, 100mm, 120mm - Đường kính ống thông 8.5Fr, 9Fr; tương thích với dây dẫn hướng 0.035inch. - Cấu trúc sợi dây bằng chất liệu platinol hoặc tương đương và được phủ silicone - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA - Xuất xứ: Châu Âu hoặc tương đương		
60	Stent kim loại đường mật loại không cover các cỡ (Uncovered)	Stent không có cover: 01 Bộ Stent kim loại đường mật không có cover bao gồm: + 01 bộ dụng cụ đặt stent + 01 Stent kim loại đường mật không có cover: - Tối thiểu có đường kính 8mm, 10mm - Tối thiểu có chiều dài 40mm, 60mm, 80mm, 100mm, 120mm - Đường kính ống thông 8.0Fr; tương thích với dây dẫn hướng 0.035inch. - Cấu trúc sợi dây bằng chất liệu platinol - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA - Xuất xứ: Châu Âu hoặc tương đương	Cái	50
61	Dao mổ thông dẫn lưu nang giả tụy Cystotome	- Thiết kế chọc xuyên thành dạ dày vào nang, tạo lỗ mở ban đầu bằng năng lượng cao tần, chiều dài làm việc 180 cm đầu nối HF gần khẩu độ làm việc có đường kính từ 2.8 mm - Các cỡ từ 6,5 8.5F 10F - Kết nối máy đốt điện	Cái	5
62	Stent kim loại áp thành nang giả tụy	01 Bộ Stent kim loại đường mật có cover (phủ toàn phần/ một phần bằng chất liệu permalum để tránh sự phát triển của mô) bao gồm: - 01 bộ dụng cụ đặt stent - 01 Stent kim loại Stent kim loại đường mật có cover (toàn bộ/ một phần) , đường kính 8mm, 10mm; chiều dài 40mm, 60mm, 80mm, 100mm, 120mm; đường kính ống thông 8.5Fr, 9Fr; tương thích với dây dẫn hướng 0.035inch. Cấu trúc sợi dây bằng chất liệu platinol hỗ trợ tính linh hoạt cao hơn nhằm hỗ trợ đặt ở những đoạn khó, phức tạp. Bộ dụng cụ dẫn đường mật RX được nén tới 80% so với khi triển khai nhằm hỗ trợ việc đặt lại vị trí và được thiết kế thuận tiện cho người vận hành điều khiển và khóa dây dẫn hướng. - Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	5
63	Stent kim loại đặt qua siêu âm nội soi	- Sử dụng để đặt trong siêu âm nội soi. - Stent làm bằng chất liệu Nitinol. - Phủ 70% ngăn chặn rò rỉ mật giữa ống gan trái và dạ dày, 30% ở đoạn cuối không phủ giúp tránh tắc nghẽn các nhánh trong gan và dịch chuyển stent, có chỉ dịch chuyển.	Cái	15

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có 8 điểm cân quang trên setnt bằng chất liệu Platinum: 3 điểm ở hai đầu stent và 2 điểm ở cuối phần có phủ. - Đầu cuối đặt ở dạ dày có thiết kế lọc giúp chống dịch chuyển. Đường kính đầu lọc 16±0.8mm, 17±0.85mm. - Đường kính stent từ 8mm, 10mm; chiều dài stent từ 06cm, 08cm, 10cm. - Bộ đặt đường kính 8.5Fr, chiều dài 180cm. Bộ đặt có 3 điểm cân quang và 1 điểm màu vàng để đánh dấu đầu stent. - An toàn khi chụp MRI lên đến 3 Tesla.		
64	Dây soi đường mật	Dây nội soi mật tụy sử dụng chip thu hình CMOS, sử dụng cáp quang dẫn ánh sáng đến đầu dây soi. Đầu dây soi có 02 kênh bơm và hút chuyên dụng. Hướng nhìn: thẳng, Trường nhìn: 120 độ, Đường kính đầu ống soi: 3.1mm hoặc 3.7mm, Đường kính thân ống soi: 3.2mm hoặc 3.9mm, Đường kính kênh sinh thiết: 1.2mm hoặc 2.0mm, Chiều dài làm việc: 220cm, Có khả năng uốn góc 4 hướng, Khoảng cách an toàn của đầu dây tán sỏi Laser hoặc Điện thủy lực với đầu dây soi: 2mm + Tương thích với dây nội tá tràng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA	Cái	20
65	Rọ lấy sỏi loại nhỏ dùng cho đường mật	Rọ lấy sỏi đường mật có độ mở rọ 10-20mm, chiều dài rọ 30-50mm. Đường kính kênh làm việc tối thiểu 1.2mm. Chiều dài làm việc 2900mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	5
66	Bộ vỏ bọc dẫn hướng (GuideSheathKit2)	- Bao gồm: 01 vỏ dẫn, 01 kim sinh thiết, bộ giữ đầu dò, bộ giữ dụng cụ + Vỏ dẫn: dây bên được tích hợp trong vỏ dẫn hướng giúp cải thiện độ linh hoạt và ngăn ngừa hiện tượng gấp khúc; chiều dài làm việc: 1050 mm + Kim sinh thiết ngầm hình oval có cửa sổ; chiều dài làm việc: 1150 mm + Bộ giữ đầu dò và bộ giữ dụng cụ kiểu kẹp dễ sử dụng + Tương thích với dây nội soi phế quản Olympus + Xuất xứ: (G7)	Cái	80
67	Bóng đèn Xenon	Dùng thay thế cho 07 hệ thống nội soi Olympus	Cái	21
68	Bình nước cho hệ thống nội soi tiêu hóa	Dùng thay thế cho 05 hệ thống nội soi Olympus + Xuất xứ: G7	Cái	07
69	Lọc cặn hóa chất MF01-0011 Máy rửa dây soi DSD -201	Dùng cho máy rửa dây soi DSD -201 (Hãng Medivatovs, USA)	Cái	24

STT	Tên danh mục vật tư y tế và hoá chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	(Hãng Medivatovs, USA)			
70	Lọc khí MF01-0028 Máy rửa dây soi DSD -201 (Hãng Medivatovs, USA)	Dùng cho máy rửa dây soi DSD -201 (Hãng Medivatovs, USA)	Cái	24
71	Van khí nén 35 A máy rửa DSD – 201 (Hãng Medivatovs, USA)	Dùng cho máy rửa dây soi DSD -201 (Hãng Medivatovs, USA)	Cái	24

Ghi chú:

- + Trường hợp đơn vị có thêm các mã sản phẩm khác cùng tính năng và thông số kỹ thuật, khuyến khích đơn vị báo giá;
- + Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số hàng hoá báo giá;
- + Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật mặt hàng báo giá.

Handwritten signature





PHỤ LỤC 02
CÁC BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 820 /BVK-VTTBYT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Bệnh viện K)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện K

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện K, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các mặt hàng và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục hàng hoá ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾								Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế VAT (%)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
		Thông số kỹ thuật mời báo giá	Thông số kỹ thuật báo giá	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa (REF)	Hãng sản xuất ⁽¹⁾	Phân loại TTTYT	Số đăng ký/ Số công bố/ Số Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói										
1	Hàng hoá A																		
2	Hàng hoá B																		
n	...																		

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày, phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

Tên cán bộ phụ trách khi cần liên hệ:

Số điện thoại:

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

4. Quy đơn vị có thể báo giá một hoặc nhiều mặt hàng hoá chất, vật tư y tế. Trường hợp quý đơn vị báo giá thông số kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn thông số kỹ thuật mời báo giá cần ghi rõ kèm các tài liệu chứng minh để bệnh viện hoàn thiện xây dựng thông số kỹ thuật.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

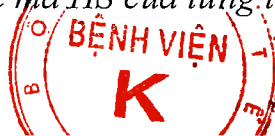
Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.



(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế (đã bao gồm VAT).

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

